

PHẨM CHÚC LỤY

Phẩm này chia làm ba môn:

1. Vì sao có phẩm này.
2. Giải thích tên phẩm.
3. Giải đáp các vấn nạn.

I. Vì sao có phẩm này có hai:

1. Theo thứ tự phẩm kinh thời nay thì phó chúc có hai: Trên đã dùng thần lực khiến tín phó chúc, đây là dùng tay xoa đầu khiến hành phó chúc, cho nên có phẩm này.

2. Y luận này phẩm này nói sau phẩm Phổ Hiền nói, cho nên luận nói hộ pháp lực nghĩa là Phẩm Phổ Hiền và phẩm thị hiện ở sau. Đây dùng tay xoa đầu Phật tự hộ pháp khiến kia lưu thông nên có phẩm này.

II. Giải thích tên phẩm: Chúc là giao gửi, Lụy là chồng chất, lần thứ hai thứ ba giao gửi khiến cho kia hộ trì nên gọi là phẩm Chúc Lụy.

III. Giải đáp các vấn nạn: Hỏi: Phật dùng một tay xoa đầu chung các Bồ-tát, hay một tay xoa đều từng vị Bồ-tát?

Đáp: Một tay xoa một lúc, vì thần lực lớn, đều dùng một tay xoa mà diệu dụng cùng khắp, nhưng các Bồ-tát đồng thấy riêng xoa, do đó thâm tâm y lời nói lãnh thọ.

- Kinh: “Lúc bấy giờ Đức Phật Thích-ca cho đến làm cho lợi ích rộng lớn”.

- Tán: Phẩm văn chia làm bốn:

1. Như-lai phó chúc.
2. Bồ-tát kính nhận.
3. Khiến tháp hoàn trở lại như cũ.
4. Chúng đều vui mừng.

Trong phần đầu có ba:

a. Ba nghiệp gia trì phó chúc khiến hành kinh này.

b. “Nếu có chúng sanh không tin thọ cho đến” nếu không tin thọ kinh này khiến hành các kinh.

c. Nếu Các thầy có thể như vậy cho đến kết thành khuyên ý vì báo ân Phật. Văn đầu lại có ba: Trước dùng tay xoa đầu phó chúc khiến lưu hành rộng làm lợi ích, kế lại xoa đầu phó chúc khiến thọ trì, khiến khắp nghe biết, sau giải thích lý do khuyên khiến giảng nói. Đây là phần đầu. Hai đoạn đầu dùng thân ngữ gia trì, một đoạn sau ý nghiệp gia trì. Đầu tiên dùng tay phải. Xoa là thị hiện điềm rất tốt lành. Ngài Long Thọ giải

thích rằng: Các kinh chẳng bí mật, chỉ có Pháp Hoa mới bí mật nói Nhi thừa thành Phật. Chỉ có đại Bồ-tát mới có khả năng dụng hành bí mật đó, như vị thầy thuốc mới có khả năng dùng độc.

- Kinh: “Đức Phật ba phen xoa đánh như vậy cho đến khắp đều được nghe biết”.

- Tán: Đây lại dùng tay xoa đầu phó chúc khiến thọ trì khiến khắp nơi đều nghe biết. Đến ba phen xoa tức khiến họ ân cần thọ pháp đều ba phen, pháp truyền đèn ắt là trọng trách.

- Kinh: “Vì sao! cho đến trí tuệ tự nhiên”.

- Tán: Dưới giải thích lý do khuyên khiến giảng nói. Ý nghiệp gia trì có ba:

1. Nêu rõ đã là ba hạng bất gốc lành đã hết thì năng thí trí tuệ.

2. Nói lên Phật có khả năng làm đại thí chủ khuyên tùy theo chớ sển tiếc.

3. Dạy dùng thí hóa khiến đắc Phật tuệ. Đây là phần đầu. Từ bi nên không sân, ban vui nên cứu khổ, không sển tiếc nên không tham, đâu từng tiếc pháp, không còn sợ sệt, không si nên quyết định nói, năng cùng trí Phật chủng trí, Như-lai trí Nhất-thiết-trí. Hai trí này nhập vận vô Sư mà đắc gọi là tự nhiên trí, hoặc hai trí trước là hữu vi trí, một trí sau là vô vi trí nên gọi là tự nhiên trí.

- Kinh: “Như-lai là vị đại thí chủ cho đến chớ sanh lòng bõn sển”.

- Tán: Đây nói lên Đức Phật năng làm đại thí chủ khuyên tùy theo chớ sển tiếc. Thành Thật luận chép: Sển có năm thứ:

1. Trú xứ.

2. Nhà.

3. Thí.

4. Xưng tán.

5. Pháp.

Sển trú xứ là: Ở nơi trú xứ mình sanh bõn sển nghĩ rằng: Ta riêng ở đây khiến ta tự tại không dùng của người khác. Đây lại có năm thứ: 1. Ở đời vị lai các Tỳ-kheo thiện không muốn người khác đến. 2. Ở đời vị lai các thiện Tỳ-kheo sân nhuế không vui. 3. Muốn khiến sớm đi. 4. Cất giữ tăng thí vật không muốn cho. 5. Đối với tăng thí vật sanh tâm ngã sở chấp làm ân đức. Người ấy đối với người khác đồng có trong pháp còn không thể bỏ, hướng chi tự thân có các vật, cho nên đối với sự giải thoát trọn không có phần.

Bõn sển nhà: Trở về nhà nghĩ gì bõn sển rằng ta ở nhà đây thường

hay ra vào một mình không dụng của các người khác, dù có các người khác khiến ta trên hết, đây cũng có năm: 1. Người tại gia có việc không lành cùng đồng lo. 2. Kia có việc lợi cùng đồng vui. 3. Vui người tại gia có sự thù thắng giàu sang. 4. Dứt trừ thọ khiến không được thí. 5. Sanh trong nhà kia làm quỷ trong hầm xí và các chỗ ác.

Sễn tiếc thí cho: Đối với người khác thí vật sanh tướng sễn tiếc rằng: Khiến ta ở đây một mình được thí vật các người khác không được, dù khiến cho chớ lại hơn ta, đây cũng có năm: 1. Vật tư Sanh thường thiếu thốn. 2. Khiến người thí không được phước. 3. Khiến người thọ nhận không được tài lợi. 4. Chê mắng người hiền thiện. 5. Tâm thường lo buồn nên sẽ đọa địa ngục, dù sanh cõi trời cõi người cũng thường ở chỗ nghèo hèn.

Sễn tiếc khen ngợi: Đối với khen ngợi người khác sanh tâm sễn tiếc khiến riêng khen ngợi ta chớ hơn ta, đây cũng có năm: 1. Nghe khen ngợi người khác tâm thường lo lắng xao động. 2. Mắng nhiếc người tốt. 3. Tự cao khinh người. 4. Thường mang tiếng xấu. 5. Ở đời vị lai trong trăm ngàn đời không có tịnh tâm.

Sễn tiếc pháp: Ở trong chánh pháp nghĩ gì sễn tiếc rằng: Khiến ta riêng biết mười hai bộ kinh đừng để cho người khác biết giả như có họ biết cũng đồng hơn ta. Lại tự biết nghĩa bí mật mà không nói, đây lỗi có bảy: 1. Lúc sanh thường bị mù. 2. Thường ngu si. 3. Sống gặp nhiều oán thù không được tự tại. 4. Lui sụt mất mầu Thánh. 5. Kẻ thù của Chư Phật. 6. Người tốt xa lìa. 7. Không việc ác nào không làm. Do có các lỗi lầm như vậy nên Phật khuyên chớ có sễn tiếc. Đức Thế tôn năng hành ba thứ xả, ban cho chúng sanh làm Đại thí chủ cho nên phải học theo ta.

- Kinh: “Ở đời vị lai cho đến đắc trí tuệ Phật”.

- Tán: Dạy dùng thí giáo hóa khiến được trí tuệ Phật”.

- Kinh: “Nếu có chúng sanh nào cho đến chỉ dạy cho được lợi ích vui mừng”. Tán: Nếu không tin Kinh này khiến thực hành các kinh khác, nghĩa là gặp Nhị thừa giáo hóa pháp mầu này, nếu họ không tin lại nói Bát-nhã pháp Đại thừa thâm diệu để điều phục tâm kia, sau giáo hóa pháp này.

- Kinh: “Nếu Các thầy được như thế cho đến là đã báo đáp được ân Phật”.

- Tán: Kết thành ý khuyên, ý Phật muốn cho người thành Phật nên lập ra các môn.

- Kinh: “Lúc ấy các vị đại Bồ-tát cho đến xin Thế tôn chớ có

lo”.

- Tán: Đây đoạn thứ hai Bồ-tát kính thọ chia làm hai đoạn, ba nghiệp kính lãnh.

- Kinh: “Khi ấy cho đến được hoàn như cũ”.

- Tán: Đoạn lớn thứ ba khiến tháp trở lại như cũ. Từ đây về sau không còn trở lại cho nên biết phẩm này nên ở cuối kinh.

- Kinh: “Phật nói lời đó xong cho đến đều rất vui mừng”.

- Tán: Đoạn lớn thứ tư: Chúng đều vui mừng nghe khen ngợi pháp thù thắng, giao phó dặn dò do đó vui mừng, không phải thấy bảo các hóa Phật trở lại mà vui mừng. Ý theo đây cho nên hội tòa giải tán. Bồ-tát Thiên Thân Giải thích kinh Già-da nói đảnh, nói vui mừng vâng hành có ba nghĩa: 1. Chủ nói thanh tịnh, do đối các pháp được tự tại. 2. Sở pháp nói thanh tịnh, do như thật chứng biết thanh tịnh pháp thể. 3. Nương theo nói pháp được quả thanh tịnh, do đặc cảnh giới thanh tịnh mẫu nhiệm. Như kinh đều rất vui mừng tín nhận vâng hành.
